**BÀI: ÔN TẬP PHÉP CHIA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn tập ý nghĩa của phép chia tương ứng với các thao tác chia thành các phần bằng nhau và chia theo nhóm; gọi tên các thành phần của phép chia; quan hệ giữa phép nhân và phép chia.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, 6 khối lập phương, hình vẽ cho bài luyện tập 3 và bài thử thách

- HS: SGK, 6 khối lập phương.

 **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cả lớp. |
| - GV đọc phép nhân trong bảng nhân 2 hoặc nhân 5.- GV nhận xét. | - HS cả lớp viết 1 phép chia tương ứng trong bảng chia 2 hoặc chia 5 vào bảng con.- Theo dõi. |
| **2. Bài học và thực hành (35 phút)** |
| **2.1. Hoạt động 1 (10 phút): Khám phá**a. Mục tiêu: Ôn tập ý nghĩa của phép chia tương ứng với các thao tác chia thành các phần bằng nhau và chia theo nhóm; gọi tên các thành phần của phép chia; quan hệ giữa phép nhân và phép chia.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: nhóm, cả lớp. |
| **1. Ôn tập phép chia.**- GV đọc bài toán.- GV thao tác với đồ dùng trên bảng lớp, HS thao tác với đồ dùng trên bàn học.- Yêu cầu HS viết phép tính rồi thông báo, GV viết phép tính.- Gọi HS gọi tên các thành phần của phép chia, giáo viên viết.\* Lưu ý: Bài toán 1: Chia lần thứ nhất mỗi đĩa 1 cái bánh. Chia lần thứ hai mỗi đĩa thêm 1 cái bánh. Bài toán 2: Mỗi lần lấy xuống 2 cái bánh. Bài toán 3: Sau khi hình thành phép nhân nêu mối quan hệ của phép nhân và phép chia. - GV chỉ vào phép nhân ( 2 x 3 = 6) và nói: Có 3 cái đĩa, mỗi đĩa đựng 2 cái bánh. Có tất cả 6 cái bánh.- Xếp đều 6 cái bánh vào 3 đĩa, mỗi đĩa có 2 cái bánh. ( 6 : 3 = 2)- Có 6 cái bánh, xếp 2 cái vào 1 đĩa, có tất cả 3 đĩa bánh.( 6: 2 = 3) - GV chỉ vào thứ tự các thành phần của phép nhân ( 2 x 3 = 6), yêu cầu HS đọc các phép tính tương ứng.Ví dụ: Thứ tự 2; 3; 6- **GV giúp HS ghi nhớ: Từ một phép nhân ta có thể viết được hai phép chia -> Ta có thể tìm kết quả phép chia dựa vào phép nhân và Ta có thể tìm kết quả phép nhân dựa vào phép chia.** | - Theo dõi.- Thao tác với đồ dùng trên bàn học.- HS viết phép tính rồi thông báo với giáo viên.- HS đọc.- Theo dõi.- HS đọc theo yêu cầu của GV+ 2 x 3 = 6- Lắng nghe. |
| **2.2 Hoạt động 2: Thực hành (6 phút)**a. Mục tiêu: Vận dụng vào tính toán đơn giản.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cả lớp. |
| - GV cho HS chơi “ Đố bạn”- Yêu cầu mỗi HS đọc một phép nhân trong bảng nhân 2 ( hay bảng nhân 5). Cả lớp đọc các phép chia tương ứng trong bảng chia 2 hoặc chia 5.- Yêu cầu HS chơi theo nhóm đôi. VD: 5 x 8 = 40- GV nhận xét, tuyên dương. | - Theo dõi.- HS đố bạn.+ 40: 5 = 8+ 40 : 8 = 5- Lắng nghe. |
| **2.3 Hoạt động 3: Luyện tập (11 phút)**a. Mục tiêu: Vận dụng vào làm toán cơ bản. b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cá nhân, lớp. |
| **-** Gọi HS đọc yêu cầu bài 1.- GV hướng dẫn cách làm.- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.- Gọi HS trình bày.- Gv nhận xét, tuyên dương.**-** Gọi HS đọc yêu cầu bài 2.- GV hướng dẫn cách làm.- Yêu cầu HS làm vở, 1 HS làm bảng phụ.- Gv nhận xét, tuyên dương.**-** Gọi HS đọc yêu cầu bài 3.- GV hướng dẫn cách làm.- Tổ chức cho HS hoạt động nhóm 4.- Gọi các nhóm trình bày.- Gv nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc- Theo dõi.- HS thảo luận- HS trình bày. a, 12 : 2 = 6               20 : 2 = 10    18 : 2 = 9                2 : 2 = 1b, 10 : 5 = 2                50 : 5 = 10    45 : 5 = 9                35 : 5 = 7- Lắng nghe.- HS nêu.- Theo dõi.- HS làm bài.a, Mỗi ngày Vân đọc 2 trang sách. Vân sẽ đọc xong 20 trang sách trong **10** ngày. (Vì 20 : 2 = 10)b, Mỗi ngày Tiến đọc số trang sách như nhau, bạn đọc xong 35 trang sách trong 5 ngày. Mỗi ngày Tiến đọc được **7** trang sách. (Vì 35 : 5 = 7)c, Mỗi ngày Thu đọc 5 trang sách. Sau 6 ngày Thu đọc được **30** trang sách. (Vì 5 x 6 = 30)- Lắng nghe.- HS nêu.- Theo dõi.- HS hoạt động nhóm. - HS trình bày.a, Có ba loại miếng dán: Miếng dán hình con ếch, miếng dán hình con mèo, miếng dán hình con voi.b, Số miếng dán hình con ếch là 10 miếng dán    Số miếng dán hình con mèo là 5 miếng dán    Số miếng dán hình con voi là 20 miếng dánc, Một bạn nhận được số miếng dán hình con ếch là 10 : 5 = 2 miếng dánMột bạn nhận được số miếng dán hình con mèo là 5 : 5 = 1 miếng dánMột bạn nhận được số miếng dán hình con voi là 20 : 5 = 4 miếng dánVậy mỗi bạn nhận được 2 miếng dán hình con ếch, 1 miếng dán hình con mèo, 4 miếng dán hình con voi.- Lắng nghe. |
| **2.4. Hoạt động 4: Thử thách: (4 phút)**a. Mục tiêu: Vận dụng vào làm toán cơ bản. b. Phương pháp, hình thức tổ chức: nhóm đôi, cả lớp. |
| - Gọi HS nêu yêu cầu.- GV hướng dẫn cách làm.- Yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi.- Gọi các nhóm trình bày.- GV nhận xét, tuyên dương.  | - HS nêu.- Theo dõi.- Hoạt động nhóm đôi.- HS trình bàya, Nếu mỗi bạn điều khiển 1 cặp thú bông thì cần **10** bạn tham gia biểu diễn. (Vì 20 : 2 = 10)b, Nếu mỗi bạn điều khiển 5 con thú bông thì cần **4** bạn tham gia biểu diễn. (Vì 20 : 5 = 4)- Lắng nghe. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (4 phút)**a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cả lớp. |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “truyền điện” bảng chia 2 và bảng chia 5.- Nhận xét, tuyên dương- Nhận xét tiết học.- Dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS tham gia chơi.- Lắng nghe. |

 **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................